|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA PHÂN SỐ**

Thời gian thực hiện:(03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhắc lại được quy tắc nhân, chia phân số với tử và mẫu là số nguyên.

- Biết cách thực hiện nhân, chia phân số có tử và mẫu là số nguyên và đưa ra quy tắc.

- Nêu được các tính chất của phép nhân phân số.

- Nhận biết được phân số nghịch đảo của một phân số cho trước.

- Vận dụng được các quy tắc và tính chất vào các bài toán thực hiện phép tính, tìm x.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: nêu được các tính chất cơ bản của phép nhân và đưa ra được các quy tắc nhân chia phân số.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được thước thẳng, máy tính.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để nêu được các tính chất cơ bản của phép nhân phân số và đưa ra quy tắc nhân, chia phân số có tử và mẫu là số nguyên và từ đó áp dụng để giải một số dạng bài tập cụ thể.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, bảng phụ, máy chiếu, phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, bảng nhóm, bút dạ.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** gợi động cơ vào bài mới.

**b) Nội dung:** Chơi trò chơi “chuyền hộp quà”,

**c) Sản phẩm:** Đáp án các câu hỏi trong hộp quà.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- GV cho HS chơi trò “chuyền hộp quà” *Luật chơi*: + Lớp phó văn thể bắt nhịp hát một bài ngắn vừa hát vừa truyền hộp quà. + Kết thúc bài hát hộp quà trên tay ai người đó có quyền mở và trả lời câu hỏi trong hộp quà. + Trả lời đúng được một phần quà từ giáo viên trả lời sai cơ hội giành cho bạn khác và cuối trò chơi phải nhảy lò cò một vòng từ đầu lớp xuống cuối lớp. Câu hỏi trong hộp quà: “*H1: Nêu quy tắc cộng hai phân số không cùng mẫu?**H2: Nêu các tính chất của phép cộng phân số?”***\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- Tập thể lớp hát và truyền quà.- Cá nhân học sinh trả lời câu hỏi nếu kết thúc bài hát hộp quà kết thúc ở chỗ mình.**\* Báo cáo, thảo luận:**cá nhân học sinh nêu quy tắc và tính chất đã học **\* Kết luận, nhận định:** - Học sinh đánh giá câu trả lời của bạn và xét xem bạn có được nhận quà hay cơ hội chuyển cho người khác. - GV đặt vấn đề vào bài mới: trong bài học hôm trước chúng ta thấy rằng phép cộng các phân số có tử và mẫu là các số nguyên cũng có các tính chất giống như phép cộng các số tự nhiên. Vậy phép nhân các phân số có tử và mẫu là số nguyên có các tính chất giống với phép nhân số tự nhiên hay không? Để trả lời được câu hỏi này thì cô và các em sẽ cùng đi nghiên cứu bài học hôm nay “phép nhân, phép chia phân số”. | **Quy tắc cộng hai phân số không cùng mẫu:***Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng những phân số đó rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.***Tính chất của phép cộng phân số:***+ Tính chất giao hoán:**+ Tính chất kết hợp:**+ Tính chất cộng với 0:* |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Quy tắc nhân hai phân số** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nêu được quy tắc nhân hai phân số và áp dụng vào phép tính cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 40.

- Nêu quy tắc nhân hai phân số.

- Làm bài tập vận dụng 1 trong SGK trang 40.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 40.

- Quy tắc nhân hai phân số.

- Lời giải bài tập vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoạt động 1.- GV yêu cầu HS rút ra quy tắc từ hoạt động 1.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện làm hoạt động 1, có thể chưa làm được câu b.- GV Hướng dẫn, hỗ trợ ý b: khi nhân hai phân số có tử và mẫu là số nguyên ta thực hiện giống với nhân hai phân số có tử và mẫu là số tự nhiên.- HS rút ra quy tắc nhân hai phân số**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV mời hai HS lên bảng trình bày, yêu cầu các HS còn lại quan sát và nhận xét.- HS dưới lớp quan sát và nhận xét bài của hai bạn trên bảng.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1.- GV đánh giá, nhận xét bài làm của HS, mức độ đạt được của sản phẩm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **I. Phép nhân phân số****1. Quy tắc nhân hai phân số****\* HĐ 1:** Thực hiện phép nhân:  Giải:**\*Quy tắc:**  với  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- GV yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 1theo cặp đôi. Bài 1: Tính tích và viết kết quả ở dạng phan số tối giản.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS hoạt động nhóm theo cặp đôi làm bài tập 1.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu HS các nhóm chấm ché bài,- HS các nhóm chấm chéo bài và nhận xét.- GV chiếu đáp án để HS quan sát và sửa bài.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét hoạt động của các nhóm. Chiếu đáp án và chốt kiến thức. | **Bài tập áp dụng 1: SGK – 40** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- GV yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 2 theo nhóm 4 và rút ra nhận xét. Bài 2: Tính tích và viết kết quả ở dạng phân số tối giản.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS hoạt động nhóm 4 làm bài tập 2.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV mời đại diện 2 nhóm làm nhanh nhất lên chữa bài và rút ra chú ý.- HS các nhóm nhận xét và bổ sung.- GV chiếu đáp án để HS quan sát và sửa bài.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét hoạt động của các nhóm. Chiếu đáp án và chốt kiến thức. | **Bài tập áp dụng 2:** **\*Chú ý:***Muốn nhân một số nguyên với một phân số (hoặc một phân số với một số nguyên) ta nhân số nguyên với tử của phân số và giữ nguyên mẫu của phân số đó.* |

**Hoạt động 2.2: Tính chất của phép nhân phân số** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nêu được các tính chất của phép nhân phân số và áp dụng được vào bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 2 trong SGK trang 41.

- Làm bài áp dụng 3 trong SGK trang 41.

**c) Sản phẩm:**

- Các tính chất của phép nhân phân số.

- Lời giải bài tập 3

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS làm hoạt động 2 SGK - 41- Tương tự đưa ra các tính chất của phép nhân phân số.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS nhắc lại các tính chất của phép nhân số tự nhiên.- GV giới thiệu tương tự các tính chất của phép nhân phân số. **\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV mời một HS đứng tại chỗ nhắc lại các tính chất.- HS khác quan sát, nhận xét. **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV nhận xét và đưa ra các tính chất của phpe nhân phân số.- GV chốt lại các tính chất.  | **2. Tinh chất của phép nhân phân số:****\* HĐ 2:** Cáctính chất của phép nhân các số tự nhiên là: tính chất giao hoán, kết hợp, nhân với 1, phân phối của phép nhân với phép cộng.\***Tính chất của phép nhân phân số**Tính chất giao hoán: Tính chất kết hợp:Tính chất nhân với 1:Tính chất phân phối: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 3 vào phiếu bài tập và chấm chéo.Phiếu bài tập: điền vào chỗ trống **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS làm bài 3 trên phiếu bài tập và chấm chéo**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV thu một số phiếu bài làm của HS và chiếu lên màn hình, yêu cầu các HS khác nhận xét bổ sung.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét, chiếu đáp án và chốt lại kiến thức. | **Bài tập áp dụng 3:** **Giải:** |

**Hoạt động 2.3: Luyện tập** (13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các công thức vào bài tập cụ thể

**b) Nội dung:**

- Nhắc lại các tính chất của phép nhân phân số.

- Làm hai bài tập áp dụng các tính chất.

**c) Sản phẩm:**

- Các công thức của các tính chất

- Lời giải bài tập 4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:** - Yêu cầu HS nhắc lại các tính chất của phép nhân phân số và làm bài 1: Thực hiện phép tính**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS phát biểu các tính chất.- HS làm bài tập 4 theo cá nhân**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV mời 2 HS lên bảng chữa bài- HS dưới lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** GV chuẩn hóa kiến thức. | Bài 1: Thực hiện phép tính:       |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút):

- Ghi nhớ các quy tắc và tính chất của phép nhân phân số, ôn lại các bài tập đã làm trên lớp.

- Làm bài tập 1, 2 SGK-43

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước toàn bộ nội dung mục II. Phép chia phân số trong SGK trang 42.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.4: Phân số nghịch đảo** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** HS hiểu và nhận biết được phân số nghịch đảo của một phân số cho trước.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 43.

- Nêu được khái niệm phân số nghịch đảo.

- Áp dụng làm bài tập 4 sgk - 43

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 43.

- Khái niệm phân số nghịch đảo và ghi nhớ.

- Lời giải bài tập 4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 41.- Yêu cầu HS nêu khái niệm phân số nghịch đảo.GV hỏi: Hai phân số nghịch đảo của nhau có tích bằng bao nhiêu?**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện hoạt động 3 trong SGK.- GV giới thiệu phân số  gọi là phân số nghịch đảo của phân số . Từ đó hướng HS đến khái niệm phân số nghịch đảo.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi hoạt động 3 và câu hỏi Gv đưa ra.- HS nhận xét hai phân số nghịch đảo của nhau có tích bằng 1.- HS dưới lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 3.- GV đánh giá, nhận xét và chốt kiến thức. | **II. Phép chia phân số****1. Phân số nghịch đảo****\* HĐ 3:** Phân số có tử và mẫu lần lượt là mẫu và tử của phân số  là:Phân số  gọi là phân số nghịch đảo của phan số **\*Khái niệm**: Phân số  gọi là phân số nghịch đảo của phan số  vơi  và .**\*Nhận xét**: Tích của một phân số với phân số nghịch đảo có nó bằng 1. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- GV yêu cầu HS làm bà tập áp dụng 4 SGK – 42 theo cặp đôi.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- GV quan sát hỗ trợ nhóm yếu. **\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV mời đại diện nhóm làm nhanh nhất lên chữa bài.- HS các nhóm quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét hoạt động của các nhóm, và chốt kiến thức. |  **Bài tập áp dụng 4: SGK – 42**1. Phân số nghịch đảo của phân số  là:
2. Phân số nghịch đảo của phân số  là:
 |

**Hoạt động 2.5: phép chia phân số** (22 phút)

**a) Mục tiêu:** HS hiểu và thực hiện được phép chia phân số, nêu được quy tắc chia phân số.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 4 .

- Nêu được quy tắc chia phân số.

**c) Sản phẩm:**

- Lờ giải hoạt động 4.

- Quy tắc chia phân số.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS làm hoạt động 4: thực hiện phép chia.  - GV yêu cầu HS rút ra quy tắc từ hoạt động 4.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS Thực hiện làm hoạt động 4 theo cá nhân.- GV hướng dẫn và hỗ trợ HS yếu làm ý b.- HS rút ra quy tắc chia phân số từ hoạt động 4.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV mời hai HS lên bảng thực hiện làm bài- HS dưới lớp quan sát, nhận xét - GV mời HS nêu quy tắc.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV nhận xét và chốt kiến thức. | **2. Phép chia phân số:****\* HĐ 4:** **\*Quy tắc**: muốn chia một phân số cho một phân số khác 0, ta nhân số bị chia với số nghịch đảo của số chia: với   |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 5 vào vở theo nhóm 4 HS- Yêu cầu HS rút ra chú ý từ bài tập 5. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS làm việc theo nhóm.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ nhóm HS yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV mời đại diện hai nhóm làm nhanh nhất lên báo cáo kết quả và trình bày.- GV chiếu thêm 2 bài làm của hai nhóm (tốt và chưa tốt) yêu cầu HS nhận xét.- HS các nhóm khác quan sát, nhận xét và bổ sung.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét tính chính xác, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các thao tác của HS và chuẩn hóa kiến thức. | **Bài tập áp dụng 5: SGK – 42**\***Chú ý:** Ta có:    Thứ tự thực hiện phép tính với phân số (trong biểu thức không chứa dấu ngoặc hoặc coa chứa dấu ngoặc) cũng giống như thứ tuwjthucwj hiện phép tính với số nguyên. |

**Hoạt động 2.6: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được các công thức vào tính toán và giải các bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện làm bài tập 4 sgk – 43.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải của bài tập 4 sgk - 43.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:** - Yêu cầu HS nêu công thức chia phân số và chú ý.- Yêu cầu HS thực hiện làm bài tập 4 theo cặp (5 phút). Rồi chấm chéo.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:****-** HS nêu công thức của phép chia phân số- HS thực hiện làm bài theo cặp và chấm chéo**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS nêu công thức - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đem sản phẩm lên và giáo viên chiếu lên màn hình để các nhóm khác nhận xét bổ sung.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV đánh giá kết quả hoạt động nhóm.- GV chiếu đáp án và chuẩn hóa kiến thức. | **Bài 4: SGK – 43** |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Ôn lại các kiến thức đã học.

- Xem lại các bài tập đã làm trên lớp.

- Về nhà làm các bài tập3, 5, 7 SGK - 43

- Chuẩn bị trước các bài tập còn lại.

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (37 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được các dạng bài tập và cách làm

- Biết cách trình bày lời giải các bài tập

- Vận dụng được các công thức đã học vào bài toán cụ thể và bài toán thực tiễn.

**b) Nội dung:** Làm 3 dạng bài tập: Dạng 1 thực hiện phép tính, dạng 2 tìm x, dạng 3 tìm số nghich đảo.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập của 3 dạng bài tập trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:** - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc nhân, chia phân số.- GV yêu cầu HS làm bài tập 1 theo cá nhân**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:****-** Nêu lại các quy tắc nhân, hia phân số.- HS làm bài theo yêu cầu của GV.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS trả lời miệng tại chỗ quy tắc nhân, chia phân số.- Hai HS lên bảng trình bày.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **III. Luyện tập****\*Dạng 1: Thực hiện phép tính****Bài 1: Tính:**  Giải:    .   |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:** - GV yêu cầu HS nhắc lại phần chú ý của bài phép nhân, phép chia phân số.- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4- Hoạt động nhóm 4 làm bài tập 2 theo kĩ thuật khăn trải bàn (5 phút).**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:****-** HS đứng tại chỗ nhắc lại phần chú ý.**-** HS hoạt động nhóm 4 bài tập 2 trong 5 phút. - GV Hướng dẫn, hỗ trợ: những nhóm HS yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 2:****-** GV yêu cầu 1 HS đứng tại chỗ nhắc lại phần chú ý.- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày lời giải bài tập số 2 và trả lời các câu hỏi phản biện.- HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. | **Bài 2: Tính:**  Giải:   |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:** - Yêu cầu HS làm bài tập sau:**Bài 3: thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể)** **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS áp dụng các tính chất để làm bài tập trên.- GV hướng dẫn, hỗ trợ: những HS yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu 4 HS lên bảng trình bày.- HS cả lớp quan sát, nhận xét, chữa bài.**\* Kết luận, nhận định 3:** GV chính xác hóa lời giải và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. |  **Bài 3:** **Giải:** = 1.. = 0. |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 4:** - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tìm x đã học ở lớp dưới.- GV yêu cầu HS nghiên cứu dề bài và đưa ra hướng giải của từng ý a, b, c, d.- Yêu cầu HS thực hiện làm bài theo nhóm trong 5 phút (nhóm 1, 3 làm ý a, c. Nhóm 2, 4 làm ya b, d) **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS nhắc lại quy tắc tìm x.- HS áp dụng các tính chất và quy tắc tìm x để làm bài tập trên.- GV hướng dẫn, hỗ trợ: những HS yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu HS đại diện cho nhóm 1 và nhóm 2 lên bảng trình bày.- HS 2 nhóm còn lại quan sát, nhận xét, chữa bài.**\* Kết luận, nhận định 3:** **-** GV chính xác hóa lời giải và đánh giá mức độ hoàn thành của HS các nhóm. | \***Dạng 2: Tìm x:****Bài 1: Tìm x:**  **Giải:**a) . b) c).  |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 4:** - GV yêu cầu HS nhắc lại khái niệm số nghịch đảo.- GV yêu cầu HS làm bài tập 1.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS nhắc lại khái niệm.- HS thực hiện làm bài tập trên.- GV hướng dẫn, hỗ trợ: những HS yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV mời 4 HS lần lượt đứng tại chỗ trả lời- HS khác nhận xét và bổ sung nếu cần.**\* Kết luận, nhận định 3:** **-** GV nhận xét và chốt kiến thức. | **\*Dạng 3: Tìm số nghịch đảo:****Bài 1:** tìm số nghịch đảo của các số sau:  Giải:Số nghịch đảo của  là Số nghịch đảo của  là Số nghịch đảo của  là Số nghịch đảo của  là  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết và áp dụng được kiến thức vào bài toán thực tế, toán có lời văn.

- Giao nhiệm vụ tự học cho HS.

**b) Nội dung:**

- Giải quyết bài toán thực tiễn (bài 8 sgk – 43).

- Thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 5:** - GV yêu cầu HS nghiên cứu và làm bài tập 8 sgk – 43.- H: đề bài cho biết điều gì? Yêu cầu gì?- H: Để tính chiều dài của chim ruồi khổng lồ ta làm như thế nào?**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS chim ruồi ong nhỏ nhất trên trái đất có chiều dài là , chim ruồi “khổng lồ” có kích thước gấp  lần chim ruồi ong.- HS Để tính chiều dài của chim ruồi khổng lồ ta là lấy  .- GV hướng dẫn, hỗ trợ: những HS yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV mời 1 HS lên bảng trình bày.- HS khác nhận xét và bổ sung nếu cần.**\* Kết luận, nhận định 3:** **-** GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 8: SGK – 43**Chiều dài của chim ruồi “khổng lồ” ở Nam Mỹ là: Vậy chim ruồi “khổng lồ” ở Nam Mỹ có chiều dài là: . |

**Hướng dẫn về nhà (3 phút)**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 ngoài giờ học giải quyết bài toán thực tiễn:

**Bài 1**: Minh đi xe đạp từ nhà đến trường với vận tốc  thì hết  . Lúc về Minh đi với vận tốc  . Hỏi thời gian minh đi từ trường về nhà hết bao nhiêu giờ?

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**GV giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ các quy tắc, tính chất và các chú ý trong bài.

- Làm bài tập sau:

Bài 1: Thực hiện phép tính:

    

Bài 2: Tìm x:

   

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước nội dung bài “số thập phân”